

Số: 2802/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam**

**CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Căn cứ Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-BNN-TCCB ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 69 (sáu mươi chín) phân bón lưu hành tại Việt Nam (Danh sách kèm theo) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau

Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0290 3819 000

Fax: 0290 3590 501

Mã số doanh nghiệp: 2001012298

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2019 đến ngày 19 tháng 3 năm 2023. Quyết định này hủy bỏ và thay thế Quyết định số 2029/QĐ-BVTV-PB ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật (do hủy bỏ 02 phân bón trùng tên mã số 03175, 03198 và đính chính 07 phân bón có mã số 03200, 03201, 03203, 03204, 03206, 03207, 03208).

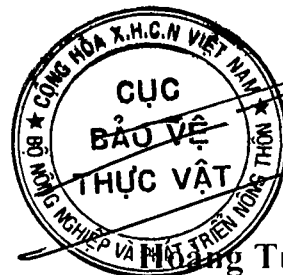
**Điều 3.** Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;

- Lưu: QL.PB.

**CỤC TRƯỞNG**



Hồng Trung



**AN HƯỞNG PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM**  
**BẮC CỰC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-BTVT-PB ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	phân bón(*)	Thành phần, hàm lượng dinh dưỡng	Phương thức sử dụng(**)	Hướng dẫn sử dụng	Thời hạn sử dụng
1	Phân urê	Đạm Cà Mau	03140	Đạm tổng số (N <sub>15</sub> ): 46,3%; Biuret: 0,99%; Độ ẩm: 0,5%.	Bón rẫy <sup>(h.v)</sup>	Thích hợp mọi loại đất và mọi loại cây trồng và có thể bón kết hợp với các loại phân bón khác. Lượng bón và thời kỳ bón: - Lúa: 50-60 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ) - Ngô: 80-100 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng) - Mía: 120-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng) - Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 200-300 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-500 g/cây/lần (4-6 lần/năm: sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-3 lần) - Cà phê, hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản: bón 100-200 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Mùa khô bón 120-170 kg/ha/lần (1-2 lần); Mùa mưa bón 150-180 kg/ha/lần (3-4 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa) - Chè: 70-110 kg/ha/lần (bón 1 tháng/lần) - Cao su (giai đoạn kinh doanh): 200-300 kg/ha	36 tháng kể từ ngày sản xuất

*(Handwritten mark)*



						<p>(chia làm 2-3 lần bón/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón thúc 80-120 kg/ha (7-10 ngày sau trồng). Bón thúc 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng và trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 100-200 kg/ha/lần (2 lần: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> </ul>	
2	Phân kali clorua	Kali Cà Mau	03141	Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 60%; Độ ẩm: 1,0%.	Bón rã <sup>(h,v)</sup>	<p>Thích hợp mọi loại đất và mọi loại cây trồng, đặc biệt các loại cây lấy củ, trái, hạt và có thể bón kết hợp với các loại phân bón khác. Lượng bón và thời kỳ bón:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 30-50 kg/ha/lần (2-3 lần/vụ: 18-22 ngày sau sạ/38-42 ngày sau sạ/trổ)</li> <li>- Ngô: 70-80 kg/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng /40-50 ngày sau khi trồng)</li> <li>- Mía: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 2-3 tháng sau trồng/ 4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản: 100-300 g/cây/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-400 g/cây/lần (3-4 lần/năm: sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón thúc 100-150 kg/ha/lần (2-3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng và trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 70-120 kg/ha/lần (1 - 2 lần: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê, hồ tiêu: Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 120-170 kg/ha/lần (1-2 lần). Mùa mưa bón 150-180 kg/ha/lần (3-4 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa). Giai đoạn kiến thiết cơ bản: bón 100-200 g/cây/lần (3-4 lần/năm:</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						<p>mùa khô/đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chè: 50-100 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 70-120 kg/ha/lần (2 lần/năm: đầu mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>	
3	Phân đạm hữu cơ sinh học	Phân bón N.HUMATE+ TE Cà Mau	03142	<p>Đạm tổng số (N<sub>ts</sub>): 35%;          Chất hữu cơ: 9%;          Axit humic (C): 4.07%;          TE:          - Kẽm (Zn): 1000 ppm;          - Bo (B): 400 ppm;          Độ ẩm: 4%.</p>	Bón rễ <sup>(h.v)</sup>	<p>Thích hợp mọi loại đất và mọi loại cây trồng và có thể bón kết hợp với các loại phân bón khác.          Lượng bón và thời kỳ bón:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 40-50 kg/ha/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Ngô: 60-80 kg/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng /40-50 ngày sau khi trồng)</li> <li>- Mía: 100-150 kg/ha/lần (2-3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/ 2-3 tháng sau trồng/ 4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 200-300 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-500 g/cây/lần (4-6 lần/năm: Sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-3 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 80-120 kg/ha (7-10 ngày sau trồng); Bón 150-180 kg/ha/lần (2-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1 - 2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 100-150 kg/ha/lần (7-10 ngày sau trồng/20-25 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê, hồ tiêu: Giai đoạn kinh doanh, mùa khô bón 120-170 kg/ha/lần (1-2 lần). Mùa mưa bón 140-200 kg/ha/lần (3-4 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa). Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 g/cây/lần (3-4 lần/năm:</li> </ul>	24 tháng kể từ ngày sản xuất

						<p>mùa khô/đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chè: 50-100 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 80-120 kg/ha/lần (2 lần/năm: đầu mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>	
4	Phân urê có chất tăng hiệu suất sử dụng	N46.PLUS Cà Mau	03143	<p>Đạm tổng số (N<sub>ts</sub>): 46,0%; N-(n-butyl) thiophosphoric triamide (NBPT): 230 ppm; Dicyandiamide (DCD): 950 ppm; Biuret: 0,99%; Độ ẩm: 1,0%.</p>	Bón rải <sup>(h.v)</sup>	<p>Thích hợp mọi loại đất và mọi loại cây trồng và có thể bón kết hợp với các loại phân bón khác. Lượng bón và thời kỳ bón:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 50-60 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Ngô: 80-100 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)</li> <li>- Mía: 100-130 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 200-300 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-6 lần/năm: sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-3 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 80-120 kg/ha (7-10 ngày sau trồng). Bón thúc 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng và trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 100-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7- 10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê, hồ tiêu: Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 120-170 kg/ha/lần (1-2 lần). Mùa mưa bón</li> </ul>	24 tháng kể từ ngày sản xuất

						<p>120-200 kg/ha/lần (3-4 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa). Giai đoạn kiến thiết cơ bản: bón 100-200 g/cây/lần (3-4 lần/năm: mùa khô/đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p> <p>- Chè: 50-100 kg/ha/lần (bón 1 tháng/lần).</p> <p>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 200-300 kg/ha (chia làm 2-3 lần bón/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p>	
5	Phân urê	N46. C+ Cà Mau	03144	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 46.0%; Biuret: 0.99%; Độ ẩm: 1,0%.	Bón rễ <sup>(h.v)</sup>	<p>Thích hợp mọi loại đất và mọi loại cây trồng và có thể bón kết hợp với các loại phân bón khác.</p> <p>Lượng bón và thời kỳ bón:</p> <p>- Lúa: 50-60 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/38-42 ngày sau sạ)</p> <p>- Ngô: 80-100 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)</p> <p>- Mía: 100-130 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</p> <p>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm) Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 200-300 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-6 lần/năm: sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-3 lần)</p> <p>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 80-120 kg/ha (7-10 ngày sau trồng). Bón 150-200 kg/ha/lần (thúc 2-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng và trái phát triển bón 1-2 lần)</p> <p>- Rau ăn lá ngắn ngày: 120-180 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7- 10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</p>	36 tháng kê từ ngày sản xuất

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cà phê, hồ tiêu: Giai đoạn kinh doanh, mùa khô bón 120-170 kg/ha/lần (1-2 lần/năm). Mùa mưa bón 150-180 kg/ha/lần (3-4 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa). Giai đoạn kiến thiết cơ bản 100-200 g/cây/lần (3-4 lần/năm: mùa khô/đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Chè: 50-100 kg/ha/lần (bón 1 tháng/lần).</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 200-300 kg/ha; chia làm 2-3 lần bón/năm (đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>	
6	Phân diamoni phosphat (DAP)	DAP Cà Mau 18-46	03145	<p>Đạm tổng số (N<sub>15</sub>): 18%;          Lân hữu hiệu (P<sub>2</sub>O<sub>5</sub><sub>hh</sub>): 46%;          Cadimi (Cd): 12 ppm;          Độ ẩm: 2,0%.</p>	Bón r <sub>ẽ</sub> <sup>(h,v)</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thích hợp mọi loại đất và mọi loại cây trồng, đặc biệt thúc đẩy đẻ nhánh, đâm chồi; phát triển hoa, trái và phát triển hạt. Có thể bón kết hợp với các loại phân bón khác.</li> <li>Lượng bón và thời kỳ bón:</li> <li>- Lúa: 80-100 kg/ha/vụ (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ)</li> <li>- Ngô: 80-110 kg/ha/lần (2 lần/vụ: Bón lót hoặc 7- 10 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)</li> <li>- Mía: 100-120 kg/ha/lần (2 lần/vụ: Lót hoặc 15-20 ngày sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-300 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-500 g/cây/lần (3-4 lần/năm: sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 80-120 kg/ha (lót hoặc 7-10 ngày sau trồng). Bón 150-200 kg/ha/lần (thúc 2-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng và trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 80-100 kg/ha/lần (2</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

					<p>lần/vụ: bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng/ 20-25 ngày sau trồng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cà phê, hồ tiêu: giai đoạn kinh doanh, mùa khô bón 100-150 kg/ha/lần (1 lần). Mùa mưa bón 150-180 kg/ha/lần (1-2 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa). Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 g/cây/lần (3-4 lần/năm: mùa khô/đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Chè: 50-100 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 70-100 kg/ha/lần, 2 lần/năm (đầu mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>	
7	Phân NPK bổ sung trung vi lượng (nhập khẩu từ Hàn Quốc)	NPK Cà Mau 16-16-8+13S+TE	03146	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 16%;          Lân hữu hiệu (<math>P_{2}O_{5hh}</math>): 16%;          Kali hữu hiệu (<math>K_{2}O_{hh}</math>): 8%;          Lưu huỳnh (S): 13%;          TE:          - Kẽm (Zn): 500 ppm;          - Bo (B): 500 ppm;          Độ ẩm: 1.5%.</p>	<p>Bón rải<sup>(h.v)</sup></p> <p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 80-120 kg/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Ngô: 100-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)</li> <li>- Mía: 300-400 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-400 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đèn bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo)</li> <li>- Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất



					<ul style="list-style-type: none"> <li>trái/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh (4 lần/năm): mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-500 kg/ha/lần (3 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ/lần; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>	
8	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 10-26-26	03147	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 10%;          Lân hữu hiệu (<math>P_{2O_{5hh}}</math>): 26%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 26%;          Độ ẩm: 2,0%.</p>	<p>Bón rễ<sup>(h.v)</sup></p> <p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mía: Giai đoạn vuron lóng bón 300-400 kg/ha/lần (4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Cà phê: giai đoạn trái phát triển bón 500-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: giai đoạn trái phát triển bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						<p>mưa/cuối mùa mưa)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây ăn trái: giai đoạn trái phát triển bón 300-600 g/lần/năm (3-4 lần/năm: sau đậu trái/trái phát triển bón 2-3 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng). Bón thúc 200-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> </ul>	
9	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 11-19-15	03148	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 11%;          Lân hữu hiệu (<math>P_{2}O_{5hh}</math>): 19%;          Kali hữu hiệu (<math>K_{2}O_{hh}</math>): 15%;          Độ ẩm: 2.0%.</p>	Bón rải <sup>(h.v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 120-180 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Mía: Giai đoạn vươn lóng bón 300-400 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn trái phát triển bón 500-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn trái phát triển bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần, 2 lần/năm (đầu và cuối mùa mưa)</li> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm) bón 200-600 g/cây/lần (4-6 lần/năm: sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-3 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: sau đậu trái/trái phát triển bón 1 - 2 lần)</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
10	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 15-12-18	03149	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 15%;          Lân hữu hiệu (<math>P_{2}O_{5hh}</math>): 12%;          Kali hữu hiệu (<math>K_{2}O_{hh}</math>): 18%;</p>	Bón rải <sup>(h.v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 150-200 kg/ha (Bón đón đồng: 38-42 ngày sau sạ)</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản

				Độ ẩm: 2,0%.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mía: giai đoạn vươn lóng 300-400 kg/ha/lần (1-2 lần/năm: 2-3 tháng/ 4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn trái phát triển bón 500-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn trái phát triển bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm) bón 200-600 g/cây/lần (4-6 lần/năm: sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-3 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: sau đậu trái/trái phát triển bón 1 - 2 lần)</li> </ul>	xuất
11	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 15-5-20	03150	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 15%; Lân hữu hiệu ( $P_{2O_{5hh}}$ ): 5%; Kali hữu hiệu ( $K_{2O_{hh}}$ ): 20%; Độ ẩm: 2,0%.	Bón rẽ <sup>(h.v)</sup>	Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 160-200 kg/ha (Bón đón đòng: 38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Mía: Giai đoạn vươn lóng bón 300-400 kg/ha (4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn trái phát triển bón 500-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn trái phát triển bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn trái phát triển 500-700 g/cây/lần (3-4 lần/năm: sau đậu trái/ trái phát triển bón 2-3 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: sau đậu trái/trái</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						phát triển bón 1 - 2 lần)	
12	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 15-5-25	03151	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 15%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 5%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 25%; Độ ẩm: 2,0%.	Bón rải <sup>(h.v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 100-150 kg/ha (Bón đón đồng: 38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Mía: Giai đoạn vươn lóng bón 300-400 kg/ha (4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn trái phát triển 500-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn trái phát triển bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn trái phát triển 500-700 g/cây/lần (3-5 lần/năm: sau đậu trái/ trái phát triển bón 2-4 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: sau đậu trái/trái phát triển bón 1 - 2 lần)</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
13	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 16-16-10	03152	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 16%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 16%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 10%; Độ ẩm: 2,0%.	Bón rải <sup>(h.v)</sup>	Chuyên dùng cho cây lúa. Lượng bón và thời kỳ bón: 130-160 kg/ha/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/38-42 ngày sau sạ)	36 tháng kể từ ngày sản xuất
14	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 16-16-12	03153	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 16%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 16%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 12%; Độ ẩm: 2,0%.	Bón rải <sup>(h.v)</sup>	Chuyên dùng cho cây lúa. Lượng bón và thời kỳ bón: 130-160 kg/ha/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/38-42 ngày sau sạ)	36 tháng kể từ ngày sản xuất
15	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 16-7-17	03154	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 16%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 7%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 17%; Độ ẩm: 2,0%.	Bón rải <sup>(h.v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cà phê: giai đoạn trái phát triển bón 400-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/ giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ tiêu: giai đoạn trái phát triển bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Mía: Giai đoạn vươn lóng bón 300-400 kg/ha (4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn trái phát triển bón 300-600 g/cây/lần (3-5 lần/năm: sau đậu trái/trái phát triển bón 2-4 lần)</li> <li>Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: sau đậu trái/trái phát triển bón 1 - 2 lần)</li> </ul>	
16	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 16-8-16	03155	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 16%;          Lân hữu hiệu (<math>P_2O_{5hh}</math>): 8%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 16%;          Độ ẩm: 2,0%.</p>	Bón rải <sup>(h,v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 150-180 kg/ha (bón đón đòng: 38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Mía: Giai đoạn vươn lóng bón 300-400 kg/ha (4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn trái phát triển bón 400-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn trái phát triển bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn trái phát triển bón 300-600 g/cây/lần (3-4 lần/năm: sau đậu trái/trái phát triển bón 2-3 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Giai đoạn trái phát triển 150-200 kg/ha/lần (sau đậu trái/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
17	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 16-8-22	03156	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 16%;          Lân hữu hiệu (<math>P_2O_{5hh}</math>): 8%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 22%;          Độ ẩm: 2,0%.</p>	Bón rải <sup>(h,v)</sup>	<p>Chuyên dùng cho cây ăn trái, cà phê, hồ tiêu giai đoạn trái phát triển:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây ăn trái: bón 300-600 g/cây/lần (3-4 lần/năm: sau đậu trái/trái phát triển bón 2-3 lần)</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						- Cà phê, hồ tiêu: 400-600 kg/ha/lần (3-4 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)	
18	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 17-7-17	03157	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 17%; Lân hữu hiệu ( $P_{2}O_{5hh}$ ): 7%; Kali hữu hiệu ( $K_{2}O_{hh}$ ): 17%; Độ ẩm: 2.0%.	Bón rễ <sup>(h.v)</sup>	Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng: - Cà phê: Giai đoạn trái phát triển bón 400-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa) - Hồ tiêu: Giai đoạn trái phát triển bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa) - Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn trái phát triển bón 300-600 g/cây/lần (3-4 lần/năm: sau đậu trái/trái phát triển bón 2-3 lần) - Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Giai đoạn trái phát triển 150-200 kg/ha/lần (sau đậu trái/trái phát triển bón 1-2 lần)	36 tháng kể từ ngày sản xuất
19	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 18-16-8	03158	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 18%; Lân hữu hiệu ( $P_{2}O_{5hh}$ ): 16%; Kali hữu hiệu ( $K_{2}O_{hh}$ ): 8%; Độ ẩm: 2.0%.	Bón rễ <sup>(h.v)</sup>	Chuyên dùng cho cây lúa, bón thúc lần 1 và thúc lần 2. Lượng sử dụng: 120-180 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/ 18-22 ngày sau sạ)	36 tháng kể từ ngày sản xuất
20	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 18-18-18	03159	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 18%; Lân hữu hiệu ( $P_{2}O_{5hh}$ ): 18%; Kali hữu hiệu ( $K_{2}O_{hh}$ ): 18%; Độ ẩm: 2.0%.	Bón rễ <sup>(h.v)</sup>	Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng: - Lúa: 100-140 kg/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ) - Ngô: 100-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng) - Mía: 250-300 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng) - Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-220 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón	36 tháng kể từ ngày sản xuất

					<p>250-450 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đên bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tía cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái/ trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1 - 2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>		
21	Phân bón hỗn hợp	NPK Cà Mau 18-6-18	03160	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 18%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 6%;	Bón rải <sup>(h,v)</sup>	Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:	36 tháng kể từ

	NPK			Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 18%; Độ ẩm: 2,0%.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cà phê: Giai đoạn trái phát triển bón 400-500 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn trái phát triển bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 250-350 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn trái phát triển bón 300-600 g/cây/lần (3-4 lần/năm: sau đậu trái/trái phát triển bón 2-3 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Giai đoạn trái phát triển 150-200 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ)</li> <li>- Lúa: 120-160 kg/ha (bón đón đồng: 38-42 ngày sau sạ)</li> </ul>	ngày sản xuất
22	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 20-10-10	03161	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 20%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 10%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 10%; Độ ẩm: 2,0%.	Bón rễ <sup>(h.v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 120-160 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ)</li> <li>- Mía: 250-350 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-200 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 kg/lần; mùa mưa bón 400-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ/lần; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: mùa khô/đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất



					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 200-250 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 200-300 g/cây/lần (4 lần/năm). Giai đoạn kinh doanh 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1 - 2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> </ul>	
23	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 20-20-15	03162	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 20%;  Lân hữu hiệu (<math>P_{2O_{5hh}}</math>): 20%;  Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 15%;  Độ ẩm: 2,0%.</p>	<p>Bón rẽ<sup>(h,v)</sup></p> <p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 80-120 kg/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Ngô: 100-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)</li> <li>- Mía: 250-350 kg/ha/lần (2-3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-400 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đên bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo)</li> <li>- Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

					<p>g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-2 lần)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh (4 lần/năm): mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-500 kg/ha/lần (3 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ/lần; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> </ul> <p>Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p>	
24	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 20-5-5	03163	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 20%;          Lân hữu hiệu (<math>P_2O_{5hh}</math>): 5%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 5%;          Độ ẩm: 2.0%.</p>	<p>Bón rẽ<sup>(h.v)</sup></p> <p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 80-120 kg/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ)</li> <li>- Ngô: 150-200 kg/lần (Lót hoặc 10-15 ngày sau</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						trồng) - Cà phê-hồ tiêu mùa khô: Bón 200-250 kg/ha/lần (1-2 lần) - Cây ăn trái: giai đoạn cây con bón 150 - 300 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: 300-600 g/cây/lần (sau thu hoạch bón 1-2 lần) - Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 150-200 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng) - Rau ăn lá: 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần: bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng /20-30 ngày sau trồng)	
25	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 22-5-6	03164	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 22%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 5%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 6%; Độ ẩm: 2,0%.	Bón rải <sup>(h,v)</sup>	Chuyên dùng cho mùa khô - Cà phê: 150-300 kg/ha/lần (1-2 lần) - Hồ tiêu: 150-300 g/trụ/lần (1-2 lần)	36 tháng kể từ ngày sản xuất
26	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 26-6-8	03165	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 26%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 6%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 8%; Độ ẩm: 2,0%.	Bón rải <sup>(h,v)</sup>	- Lúa: 120-150 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ) - Ngô: 150-250 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7- 10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng) - Mía: 250-350 kg/ha/lần (2 lần/vụ: bón lót hoặc 10 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng) - Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-450 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đèn bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo) - Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (3-4 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón)	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/ trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> </ul> <p>Cà phê, hồ tiêu (giai đoạn kinh doanh): Phân bón mùa khô 150-250 kg/ha/lần (1-2 lần/năm)</p>	
27	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 27-7-7	03166	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 27%;          Lân hữu hiệu (<math>P_2O_{5hh}</math>): 7%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 7%;          Độ ẩm: 2.0%.</p>	Bón rải <sup>(h.v)</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</li> <li>- Lúa: 120-150 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ)</li> <li>- Ngô: 150-250 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7- 10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng)</li> <li>- Mía: 250-350 kg/ha/lần (2 lần/vụ: bón lót hoặc 10 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng)</li> <li>- Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-450 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đèn bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo)</li> <li>- Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (3-4 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/ trái phát triển bón 1-2 lần)</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê, hồ tiêu (giai đoạn kinh doanh): Phân bón mùa khô 200-250 kg/ha/lần (1-2 lần/năm)</li> <li>Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> </ul>	
28	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 30-9-9	03167	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 30%;          Lân hữu hiệu (<math>P_2O_{5hh}</math>): 9%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 9%;          Độ ẩm: 2,0%.</p>	Bón rẽ <sup>(h.v)</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</li> <li>- Lúa: 100-150 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ)</li> <li>- Ngô: 150-250 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7- 10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng)</li> <li>- Mía: 250-350 kg/ha/lần (2 lần/vụ: bón lót hoặc 10 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng)</li> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-300 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-500 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/trước ra hoa/sau đậu trái/ trái phát triển)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-200 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/ trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 100-160 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê, hồ tiêu (giai đoạn kinh doanh): Phân bón mùa khô 200-250 kg/ha/lần (1-2 lần/năm)</li> <li>- Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
29	Phân bón	NPK Cà Mau	03168	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 20%;	Bón rẽ <sup>(h.v)</sup>	Chuyên dùng cho cây ăn trái giai đoạn trái phát	36 tháng

	hỗn hợp NPK	20-10-15		Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 10%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 15%; Độ ẩm: 2,0%.		triển: bón 300-600 g/cây/lần (3-5 lần/năm: sau đậu trái/trái phát triển bón 2-4 lần).	kê từ ngày sản xuất
30	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 19-9-19	03169	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 19% (7% ở dạng nitrate, 12% ở dạng ammonium); Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 9%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 19%; Độ ẩm: 1,5%.	Bón rã <sup>(h.v)</sup>	Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng: - Lúa: 100-120 kg/ha (Bón đón đòng: 38- 42 ngày sau sạ) - Cà phê: giai đoạn trái phát triển bón 500-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa) - Hồ tiêu: giai đoạn trái phát triển bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa) - Cây ăn trái: 300-600 g/cây/lần (3-5 lần/năm: sau đậu trái/trái phát triển bón 2-4 lần) - Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Giai đoạn trái phát triển 150-200 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ)	36 tháng kê từ ngày sản xuất
31	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 16-16-8	03170	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 16% (5% ở dạng nitrate, 11% ở dạng ammonium); Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 16%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 8%; Độ ẩm: 1,5%.	Bón rã <sup>(h.v)</sup>	Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng: - Lúa: 80-120 kg/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ) - Ngô: 100-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng) - Mía: 300-400 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng) - Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-400 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đèn bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cảnh/lúc ra nụ/lúc hoa héo)	36 tháng kê từ ngày sản xuất

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh (4 lần/năm): mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-500 kg/ha/lần (3 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ/lần; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>		
32	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 16-16-13	03171	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 16%; (5% ở dạng nitrate, 11% ở dạng ammonium);	Bón rải <sup>(h,v)</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</li> <li>- Lúa: 80-120 kg/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản

				<p>Lân hữu hiệu (<math>P_2O_{5hh}</math>): 16%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 13%;          Độ ẩm: 1,5%.</p>	<p>sạ/18-22 ngày sau s s38-42 ngày sau sạ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngô: 80-100 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7- 10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)</li> <li>- Mía: 300-400 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-450 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đên bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo)</li> <li>- Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái/ trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/ trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 400-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai</li> </ul>	xuất
--	--	--	--	---	--	------



					<p>đoạn kinh doanh bón 400-600 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>		
33	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau 28-6-6	03172	<p>Đạm tổng số (N<sub>ts</sub>): 28%; (12% ở dạng nitrate, 16% ở dạng ammonium);          Lân hữu hiệu (P<sub>2</sub>O<sub>5hh</sub>): 6%;          Kali hữu hiệu (K<sub>2</sub>O<sub>hh</sub>): 6%;          Độ ẩm: 1,5%.</p>	Bón rễ <sup>(h,v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 80-120 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ)</li> <li>- Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản 2-3 lần/năm; 100-220 kg/ha/lần. Giai đoạn kinh doanh: Chính vụ bón 250-450 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đên bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tía cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo)</li> <li>- Mía: 250-350 kg/ha/lần (2 lần/vụ (15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-200 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần) Giai đoạn kinh doanh bón mùa khô 150-200 kg/ha/lần (1-2 lần/năm)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản 100-200 g/trụ/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón mùa khô 200-300 g/trụ/lần (1-2 lần/năm)</li> <li>- Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn cây con bón 150-300 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-500 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần /trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển)</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

34	Phân NPK bổ sung trung lượng	NPK Cà Mau 15-15-15+10S	03173	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 15%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 15%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 15%; Lưu huỳnh (S): 10%; Độ ẩm: 1.5%.	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 80-120 kg/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Ngô: 100-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)</li> <li>- Mía: 250-350 kg/ha/lần (2 - 3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-400 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đùn bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo)</li> <li>- Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh (4 lần/năm): mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-500</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
----	---------------------------------------	----------------------------	-------	---	--	---------------------------------------

					<p>kg/ha/lần (3 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p> <p>– Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ/lần; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p> <p>– Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</p> <p>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p>		
35	Phân NPK bổ sung trung vi lượng	NPK Cà Mau 15-15-15+10S+TE	03174	<p>Đạm tổng số (<math>N_{15}</math>): 15%;          Lân hữu hiệu (<math>P_2O_{5hh}</math>): 15%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 15%;          Lưu huỳnh (S): 10%;          TE:          - Kẽm (Zn): 1000 ppm;          - Bo (B) 500 ppm;          - Độ ẩm: 2,0%.</p>	Bón r <sub>ẽ</sub> <sup>(h.v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <p>– Lúa: 80-120 kg/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)</p> <p>– Ngô: 100-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)</p> <p>– Mía: 250-350 kg/ha/lần (2 - 3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</p> <p>– Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-400 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đèn bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo)</p> <p>– Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

					<p>lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-2 lần)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh (4 lần/năm): mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-500 kg/ha/lần (3 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ/lần; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>	
36	Phân NPK bổ sung vi lượng	NPK Cà Mau 16-16-8+TE	03176	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 16%;          Lân hữu hiệu (<math>P_{2O_{5hh}}</math>): 16%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 8%;          TE:          - Kẽm (Zn): 1000 ppm;          - Bo (B) 500 ppm;          Độ ẩm: 2,0%.</p>	<p>Bón rải<sup>(h.v)</sup></p> <p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 80-120 kg/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Ngô: 100-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mía: 300-400 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-400 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đên bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo)</li> <li>- Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh (4 lần/năm): mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-500 kg/ha/lần (3 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ/lần; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa</li> </ul>
--	--	--	--	--	--

						<p>mưa)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>	
37	Phân NPK bổ sung vi lượng	NPK Cà Mau 20-10-15+TE	03177	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 20%;          Lân hữu hiệu (<math>P_2O_{5hh}</math>): 10%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 15%;          TE:          - Kẽm (Zn): 1000 ppm;          - Bo (B): 500 ppm;          Độ ẩm: 2,0%.</p>	Bón rã <sup>(h.v)</sup>	<p>Chuyên dùng cho cây cà phê, hồ tiêu giai đoạn trái phát triển:          - Cà phê: Bón 400-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)          - Hồ tiêu: Bón 300-600 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa).</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
38	Phân NPK bổ sung trung lượng	NPK Cà Mau 15-10-20 +2.2Ca+1.2Mg	03178	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 15%;          Lân hữu hiệu (<math>P_2O_{5hh}</math>): 10%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 20%;          Canxi (Ca): 2.2%;          Magiê (Mg): 1.2%;          Độ ẩm: 2,0%.</p>	Bón rã <sup>(h.v)</sup>	<p>Chuyên dùng cho cây ăn trái giai đoạn trái phát triển: Bón 300-600 g/cây/lần (3-5 lần/năm: sau đậu trái/ trái phát triển bón 2-4 lần).</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
39	Phân NPK bổ sung trung vi lượng	NPK Cà Mau 18-16-8+TE	03179	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 18%;          Lân hữu hiệu (<math>P_2O_{5hh}</math>): 16%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 8%;          Canxi (Ca): 2.2%;          Magiê (Mg): 1.2%;          TE:          - Kẽm (Zn): 500 ppm;          - Bo (B): 400 ppm;          Độ ẩm: 2,0%.</p>	Bón rã <sup>(h.v)</sup>	<p>Chuyên dùng cho cây ăn trái: Bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch/sau đậu trái/ trái phát triển bón 2-3 lần).</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
40	Phân NPK bổ sung trung vi lượng	NPK Cà Mau 18-8-16+TE	03180	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 18%;          Lân hữu hiệu (<math>P_2O_{5hh}</math>): 8%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 16%;          Canxi (Ca): 2.2% ;          Magiê (Mg): 1.2%;</p>	Bón rã <sup>(h.v)</sup>	<p>Chuyên dùng cho cây ăn trái giai đoạn trái phát triển: Bón 300-600 g/cây/lần (3-5 lần/năm: sau đậu trái/ trái phát triển bón 2-4 lần).</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

				TE: - Kẽm (Zn): 500 ppm; - Bo (B): 400 ppm; Độ ẩm: 2,0%.			
41	Phân NPK bổ sung trung vi lượng	NPK Cà Mau 20-20-15+TE	03181	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 20%; Lân hữu hiệu ( $P_{2O_{5hh}}$ ): 20%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 15%; Canxi (Ca): 2,2%; Magiê (Mg): 1,2%; TE: - Kẽm (Zn): 800 ppm; - Bo (B): 500 ppm; Độ ẩm: 2,0%.	Bón rễ <sup>(h.v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 80-120 kg/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Ngô: 100-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)</li> <li>- Mía: 250-350 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-400 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đên bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo)</li> <li>- Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh (4 lần/năm): mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-500 kg/ha/lần (3 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ/lần; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>		
42	Phân NPK bổ sung trung vi lượng	NPK Cà Mau 15-15-15+TE	03182	<p>Đạm tổng số (N<sub>ts</sub>): 15%;          Lân hữu hiệu (P<sub>2</sub>O<sub>5hh</sub>): 15%;          Kali hữu hiệu (K<sub>2</sub>O<sub>hh</sub>): 15%;          Lưu huỳnh (S): 10%;          Magiê (Mg): 1%;          TE:          - Kẽm (Zn): 1000 ppm;          - Bo (B): 500 ppm;          Độ ẩm: 2.0%.</p>	Bón rẫy <sup>(h.v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 80-120 kg/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Ngô: 100-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)</li> <li>- Mía: 250-350 kg/ha/lần (2 - 3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-400 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đèn bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo)</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất



					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh (4 lần/năm): mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-500 kg/ha/lần (3 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ/lần; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>		
43	Phân NPK bổ sung trung vi	NPK Cà Mau 20-10-15 +1Mg+TE	03183	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 20%; Lân hữu hiệu ( $P_{2O_{5hh}}$ ): 10%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 15%;	Bón rẽ <sup>(h,v)</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</li> <li>- Lúa: 100-150 kg/ha (Bón đón đòng: 38-42 ngày</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản

	lượng			<p>Magiê (Mg): 1%; TE: - Kẽm (Zn): 800 ppm; - Bo (B): 500 ppm; Độ ẩm: 2,0%.</p>		<p>sau sạ) - Mía: Giai đoạn vươn lóng bón 300-400 kg/ha (2 lần/vụ: 2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng) - Cà phê: Giai đoạn trái phát triển bón 300-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa) - Hồ tiêu: Giai đoạn trái phát triển bón 300- 500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa) - Chè: 200-250 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch) - Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-250 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa) - Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-300 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (3-4 lần/năm: sau đậu trái/ trái phát triển bón 2-3 lần) - Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng): Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</p>	xuất
44	Phân NPK bổ sung trung vi lượng	NPK Cà Mau 20-15-7 +1Mg+TE	03184	<p>Đạm tổng số (N<sub>15</sub>): 20%; Lân hữu hiệu (P<sub>2</sub>O<sub>5</sub><sub>hh</sub>): 15%; Kali hữu hiệu (K<sub>2</sub>O<sub>hh</sub>): 7%; Magiê (Mg): 1%; TE: - Kẽm (Zn): 800 ppm; - Bo (B): 500 ppm; Độ ẩm: 2,0%.</p>	Bón r <sub>ẽ</sub> <sup>(h.v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng: - Lúa: 80-120 kg/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/38-42 ngày sau sạ) - Ngô: 100-150 kg/ha/lần (2 - 3 lần/vụ: 7- 10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng) - Mía: 250-350 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng)</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản 150-300 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển):</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh (4 lần/năm): mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/trụ/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh (4 lần/năm): mùa khô bón 150-200 kg/trụ; Mùa mưa bón 400-600 kg/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần. 2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>		
45	Phân NPK bổ sung trung vi	NPK Cà Mau 16-16-8+13S +1Mg+0,1B	03185	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 16%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 16 %; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 8%;	Bón rải <sup>(h.v)</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 80-120 kg/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Ngô: 100-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản

	lượng		<p>Lưu huỳnh (S):13%; Magie (Mg): 1%; Bo (B): 1000 ppm; Độ ẩm: 1.5%.</p>	<p>sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mía: 300-400 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-400 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đên bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo)</li> <li>- Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh (4 lần/năm): mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-500 kg/ha/lần (3 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250</li> </ul>	xuất
--	-------	--	--	---	------

						<p>g/trụ/lần; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p> <p>- Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</p> <p>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p>	
46	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 11-26-26	03186	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 11%;</p> <p>Lân hữu hiệu (<math>P_{2O_{5hh}}</math>): 26%;</p> <p>Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 26%;</p> <p>Độ ẩm: 2,0%.</p>	Bón r $\tilde{e}$ <sup>(h.v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <p>- Mía: Giai đoạn vươn lóng bón 300-400 kg/ha/lần (4-5 tháng sau trồng)</p> <p>- Cà phê: giai đoạn trái phát triển bón 500-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p> <p>- Hồ tiêu: giai đoạn trái phát triển bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p> <p>- Cây ăn trái: giai đoạn trái phát triển bón 300-600 g/lần/năm (3-4 lần/năm: sau đậu trái/trái phát triển bón 2-3 lần)</p> <p>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: sau đậu trái/trái phát triển bón 1 - 2 lần)</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
47	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 10-20-15	03187	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 10%;</p> <p>Lân hữu hiệu (<math>P_{2O_{5hh}}</math>): 20%;</p> <p>Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 15%;</p> <p>Độ ẩm: 2,0%.</p>	Bón r $\tilde{e}$ <sup>(h.v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <p>- Lúa: 120-180 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)</p> <p>- Mía: Giai đoạn vươn lóng bón 300-400 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</p> <p>- Cà phê: Giai đoạn trái phát triển bón 500-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						<p>mưa/cuối mùa mưa)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn trái phát triển bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần, 2 lần/năm (đầu và cuối mùa mưa)</li> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm) bón 200-600 g/cây/lần (4-6 lần/năm: sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-3 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: sau đậu trái/trái phát triển bón 1 - 2 lần)</li> </ul>	
48	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 15-12-19	03188	<p>Đạm tổng số (N<sub>ts</sub>): 15%;          Lân hữu hiệu (P<sub>2</sub>O<sub>5hh</sub>): 12%;          Kali hữu hiệu (K<sub>2</sub>O<sub>hh</sub>): 19%;          Độ ẩm: 2.0%.</p>	Bón rẽ <sup>(h.v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 150-200 kg/ha (Bón đón đồng: 38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Mía: giai đoạn vươn lóng 300-400 kg/ha/lần (1-2 lần/năm: 2-2.5 tháng/ 4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn trái phát triển bón 500-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn trái phát triển bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm) bón 200-600 g/cây/lần (4-6 lần/năm: sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-3 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: sau đậu trái /trái phát triển bón 1 - 2 lần)</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
49	Phân bón	NPK Cà Mau	03189	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 15%;	Bón rẽ <sup>(h.v)</sup>	Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây	36 tháng

	hỗn hợp NPK	Gold 15-6-20		Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 6%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 20%; Độ ẩm: 2,0%.		trồng: - Lúa: 160-200 kg/ha (Bón đón đòng: 38-42 ngày sau sạ) - Mía: Giai đoạn vườn lóng bón 300-400 kg/ha (4-5 tháng sau trồng) - Cà phê: Giai đoạn trái phát triển bón 500-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa) - Hồ tiêu: Giai đoạn trái phát triển bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa) - Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn trái phát triển 500-700 g/cây/lần (3-4 lần/năm: sau đậu trái/ trái phát triển bón 2-3 lần) - Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng và trái phát triển bón 1 - 2 lần)	kể từ ngày sản xuất
50	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 15-6-25	03190	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 15%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 6%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 25%; Độ ẩm: 2,0%.	Bón rải (h.v)	Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng: - Lúa: 120-150 kg/ha (Bón đón đòng: 38-42 ngày sau sạ) - Mía: Giai đoạn vườn lóng bón 300-400 kg/ha (4-5 tháng sau trồng) - Cà phê: Giai đoạn trái phát triển 500-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa) - Hồ tiêu: Giai đoạn trái phát triển bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa) - Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn trái phát triển 500-700 g/cây/lần (3-5 lần/năm: sau đậu trái/ trái phát triển bón 2-4	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						lần) - Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón thúc 200-250 kg/ha/lần (2-4 lần/vụ: sau đậu trái/ trái phát triển bón 2-3 lần)	
51	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 18-18-6	03191	Đạm tổng số ( $N_{15}$ ): 18%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 18%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 6%; Độ ẩm: 2,0%.	Bón rã <sup>(h.v)</sup>	Chuyên dùng cho cây lúa: Bón 140-180 kg/ha/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)	36 tháng kể từ ngày sản xuất
52	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 17-17-12	03192	Đạm tổng số ( $N_{15}$ ): 17%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 17%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 12%; Độ ẩm: 2,0%.	Bón rã <sup>(h.v)</sup>	Chuyên dùng cho cây lúa: Bón 140-180 kg/ha/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)	36 tháng kể từ ngày sản xuất
53	Phân NPK bổ sung trung vi lượng	NPK Cà Mau Gold 16-16-8+13S+TE	03193	Đạm tổng số ( $N_{15}$ ): 16%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 16%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 8%; Lưu huỳnh (S): 13%; TE: - Kẽm (Zn): 1100 ppm; - Bo (B): 600 ppm; Độ ẩm: 2,0%.	Bón rã <sup>(h.v)</sup>	Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng: - Lúa: 80-120 kg/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/38-42 ngày sau sạ) - Ngô: 100-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng) - Mía: 300-400 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng) - Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-400 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đên bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo) - Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu	36 tháng kể từ ngày sản xuất



					<ul style="list-style-type: none"> <li>trái/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh (4 lần/năm): mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-500 kg/ha/lần (3 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ/lần; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> <li>Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>		
54	Phân NPK bổ sung vi lượng	NPK Cà Mau Gold 16-16-8+TE	03194	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 16%;          Lân hữu hiệu (<math>P_2O_{5hh}</math>): 16%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 8%;          TE:          - Kẽm (Zn): 1100 ppm;          - Bo (B): 600 ppm;          Độ ẩm: 2,0%.</p>	Bón rễ <sup>(h.v)</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</li> <li>- Lúa: 80-120 kg/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Ngô: 100-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)</li> <li>- Mía: 300-400 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 15-20 ngày</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

					<p>sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-400 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đên bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo)</li> <li>- Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh (4 lần/năm): mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-500 kg/ha/lần (3 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ/lần; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>
--	--	--	--	--	--

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>	
55	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 18-8-18	03195	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 18%;          Lân hữu hiệu (<math>P_{2O_{5hh}}</math>): 8%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 18%;          Độ ẩm: 2,0%.</p>	Bón rẽ <sup>(h,v)</sup>	<p>Chuyên dùng cho cây ăn trái, cà phê:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây ăn trái: Giai đoạn trái phát triển bón 300-600 g/cây/lần (3-4 lần/năm: sau đậu trái/trái phát triển bón 2-3 lần)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn trái phát triển bón 400-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
56	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 16-10-16	03196	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 16%;          Lân hữu hiệu (<math>P_{2O_{5hh}}</math>): 10%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 16%;          Độ ẩm: 2%.</p>	Bón rẽ <sup>(h,v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cà phê: Giai đoạn trái phát triển bón 400-500 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn trái phát triển bón 400-500 g/trụ/lần; (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 250-350 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn trái phát triển bón 300-600 g/cây/lần (3-4 lần/năm: sau đậu trái/trái phát triển bón 2-3 lần)</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
57	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 17-6-17	03197	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 17%;          Lân hữu hiệu (<math>P_{2O_{5hh}}</math>): 6%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 17%;          Độ ẩm: 2%.</p>	Bón rẽ <sup>(h,v)</sup>	<p>Chuyên dùng cho các loại cây ăn trái giai đoạn trái phát triển: Bón 400-500 g/cây/lần (3-5 lần/năm: sau đậu trái/ trái phát triển bón 2-4 lần).          Chuyên dùng cho cây lúa. Lượng sử dụng: 150-200 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/ 18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ).</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

58	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 20-15-8	03199	Đạm tổng số ( $N_{15}$ ): 20%: Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 15%: Hàm lượng Kali ( $K_2O$ ): 8%: Độ ẩm: 2%.	Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng: - Lúa: 100-140 kg/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ) - Ngô: 100-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng) - Mía: 250-300 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng) - Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-220 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-450 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đèn bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo) - Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái/ trái phát triển bón 1-2 lần) - Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1 - 2 lần) - Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng) - Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-600 kg/ha/lần (3 lần/năm:	36 tháng kể từ ngày sản xuất
----	----------------------	-------------------------	-------	---	---	------------------------------

						đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa) – Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa) – Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch) – Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)	
59	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 18-18-18	03200	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 18%; Lân hữu hiệu ( $P_{2O_{5hh}}$ ): 18%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 18%; Kẽm (Zn): 100 ppm; Bo (B): 100 ppm; Độ ẩm: 2%.	Bón rải <sup>(h,v)</sup>	Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng: – Cà phê: Giai đoạn trái phát triển bón 400-500 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa) – Hồ tiêu: Giai đoạn trái phát triển bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa) – Cao su (giai đoạn kinh doanh): 250-350 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa) – Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn trái phát triển bón 300-600 g/cây/lần (3-4 lần/năm: sau đậu trái/trái phát triển bón 2-3 lần) – Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng và trái phát triển bón 1 - 2 lần) – Lúa: 120-160 kg/ha (bón đón đòng: 38-42 ngày sau sạ)	36 tháng kể từ ngày sản xuất
60	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 18-6-18	03201	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 18%; Lân hữu hiệu ( $P_{2O_{5hh}}$ ): 6%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 18%;	Bón rải <sup>(h,v)</sup>	Chuyên dùng cho cây ăn trái: – Giai đoạn cây con: bón 200-300 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần)	36 tháng kể từ ngày sản

				Kẽm (Zn): 100 ppm; Bo (B): 100 ppm; Độ ẩm: 2%.		- Giai đoạn kinh doanh: bón 300-600 g/cây/lần (3-4 lần/năm: sau đậu trái/trái phát triển bón 2-3 lần)	xuất
61	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 18-8-16	03202	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 18%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 8%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 16%; Độ ẩm: 2%.	Bón rễ <sup>(h.v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 120-160 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ)</li> <li>- Mía: 250-350 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-200 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 kg/lần; mùa mưa bón 400-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ/lần; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: mùa khô/đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 200-250 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 200-300 g/cây/lần (4 lần/năm). Giai đoạn kinh doanh 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)	
62	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 20-10-10	03203	<p>Đạm tổng số (N<sub>ts</sub>): 20%;          Lân hữu hiệu (P<sub>2</sub>O<sub>5hh</sub>): 10%;          Kali hữu hiệu (K<sub>2</sub>O<sub>hh</sub>): 10%;          Kẽm (Zn): 100 ppm;          Bo (B): 100 ppm;          Độ ẩm: 2%.</p>	Bón r <sup>ẽ</sup> (h.v)	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 80-120 kg/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Ngô: 100-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)</li> <li>- Mía: 250-350 kg/ha/lần (2 - 3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-400 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đèn bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo)</li> <li>- Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng). Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

					<p>đoạn kinh doanh (4 lần/năm): mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-500 kg/ha/lần (3 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p> <p>– Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ/lần; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p> <p>– Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</p> <p>– Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p>	
63	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 20-20-15	03204	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 20%;          Lân hữu hiệu (<math>P_2O_{5hh}</math>): 20%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 15%;          Kẽm (Zn): 100 ppm;          Bo (B): 100 ppm;          Độ ẩm: 2%.</p>	<p>Bón rải<sup>(h.v)</sup></p> <p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <p>– Lúa: 80-120 kg/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)</p> <p>– Ngô: 100-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)</p> <p>– Mía: 250-350 kg/ha/lần (2 - 3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</p> <p>– Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-400 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đèn bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cảnh/lúc ra nụ/lúc hoa héo)</p> <p>– Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất



					<p>g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-2 lần)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh (4 lần/năm): mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-500 kg/ha/lần (3 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ/lần; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> </ul> <p>Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p>		
64	Phân NPK bổ sung vi lượng	NPK Cà Mau Gold 20-20-15+TE	03205	<p>Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): 20%;          Lân hữu hiệu (<math>P_2O_{5hh}</math>): 20%;          Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): 15%;          TE:          - Kẽm (Zn): 1000 ppm;</p>	Bón rẽ <sup>(h.v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 80-120 kg/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ)</li> <li>- Ngô: 150-200 kg/lần (Lót hoặc 10-15 ngày sau</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

				- Bo (B): 500 ppm; Độ ẩm: 2%.		trồng) - Cà phê-hồ tiêu mùa khô: Bón 200-250 kg/ha/lần (1-2 lần) - Cây ăn trái: giai đoạn cây con bón 150 - 300 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: 300-600 g/cây/lần (sau thu hoạch bón 1-2 lần) - Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 150-200 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng) Rau ăn lá: 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần: bón lót hoặc sau trồng 7-15 ngày/20-30 ngày)	
65	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 20-5-5	03206	Đạm tổng số (N <sub>15</sub> ): 20%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 5%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 5%; Kẽm (Zn): 100 ppm; Bo (B): 100 ppm; Độ ẩm: 2%.	Bón rã <sup>(h,v)</sup>	Chuyên dùng cho mùa khô: - Cà phê: 150-300 kg/ha/lần (1-2 lần) - Hồ tiêu: 150-300 g/trụ/lần (1-2 lần)	36 tháng kể từ ngày sản xuất
66	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 22-5-6	03207	Đạm tổng số (N <sub>15</sub> ): 22%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 5%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 6%; Kẽm (Zn): 100 ppm; Bo (B): 100 ppm; Độ ẩm: 2%.	Bón rã <sup>(h,v)</sup>	Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng: - Lúa: 120-150 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ) - Ngô: 150-250 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7- 10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng) - Mía: 250-350 kg/ha/lần (2 lần/vụ: bón lót hoặc 10-15 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng) - Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-450 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đèn bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo) - Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350	36 tháng kể từ ngày sản xuất

					<p>g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (3-4 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón)</p> <p>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/ trái phát triển bón 1-2 lần)</p> <p>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</p> <p>Cà phê, hồ tiêu (giai đoạn kinh doanh): Phân bón mùa khô 150-250 kg/ha/lần (1-2 lần/năm)</p>		
67	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 26-6-8	03208	<p>Đạm tổng số (N<sub>ts</sub>): 26%;          Lân hữu hiệu (P<sub>2</sub>O<sub>5</sub><sub>hh</sub>): 6%;          Kali hữu hiệu (K<sub>2</sub>O<sub>hh</sub>): 8%;          Kẽm (Zn): 100 ppm;          Bo (B): 100 ppm;          Độ ẩm: 2%.</p>	Bón rễ <sup>(h.v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <p>- Lúa: 120-150 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ)</p> <p>- Ngô: 150-250 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7- 10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng)</p> <p>- Mía: 250-350 kg/ha/lần (2 lần/vụ: bón lót hoặc 10 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng)</p> <p>- Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-450 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đèn bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo)</p> <p>- Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (3-4 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón)</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/ trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê, hồ tiêu (giai đoạn kinh doanh): Phân bón mùa khô 200-250 kg/ha/lần (1-2 lần/năm)</li> </ul>		
68	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK Cà Mau Gold 28-8-8	03209	<p>Đạm tổng số (N<sub>ts</sub>): 28%;          Lân hữu hiệu (P<sub>2</sub>O<sub>5hh</sub>): 8%;          Kali hữu hiệu (K<sub>2</sub>O<sub>hh</sub>): 8%;          Độ ẩm: 2%.</p>	Bón rã <sup>(h,v)</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</li> <li>- Lúa: 80-120 kg/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Ngô: 100-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)</li> <li>- Mía: 300-400 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-400 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đèn bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tia cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo)</li> <li>- Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-2 lần)</li> <li>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						<p>thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh (4 lần/năm): mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-500 kg/ha/lần (3 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ/lần; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)</li> <li>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> </ul>	
69	Phân NPK bổ sung trung vi lượng	NPK Cà Mau Gold 18-16-8+13S+TE	03210	<p>Đạm tổng số (N<sub>ts</sub>): 18%;          Lân hữu hiệu (P<sub>2</sub>O<sub>5hh</sub>): 16%;          Kali hữu hiệu (K<sub>2</sub>O<sub>hh</sub>): 8%;          Lưu huỳnh (S): 13%;          TE:          - Kẽm (Zn): 1000 ppm;          - Bo (B): 500 ppm;          Độ ẩm: 2%.</p>	Bón rải <sup>(h.v)</sup>	<p>Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa: 120-180 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)</li> <li>- Mía: Giai đoạn vươn lóng bón 300-400 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)</li> <li>- Cà phê: Giai đoạn trái phát triển bón 500-600 kg/ha/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</li> <li>- Hồ tiêu: Giai đoạn trái phát triển bón 400-500</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

					<p>g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)</p> <p>- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần, 2 lần/năm (đầu và cuối mùa mưa)</p> <p>- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm) bón 200-600 g/cây/lần (4-6 lần/năm: sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-3 lần)</p> <p>- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: sau đậu trái/trái phát triển bón 1 - 2 lần).</p>
--	--	--	--	--	--

Ghi chú: (\*) Mã số phân bón là số gồm năm chữ số thể hiện sau số Quyết định công nhận lưu hành trên bao bì, nhãn mác;

(\*\*) Viết tắt dạng phân bón: <sup>(h)</sup> - dạng hạt; <sup>(v)</sup> - dạng viên.

